TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 40

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hỗn số 56 639/1000 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 560,639 **B.** 56,0639 **C.** 0,695 **D.** 56,639

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 41,112 đến số tự nhiên gần nhất ta được:

A. 43 **B.** 42 **C.** 41,1 **D.** 41

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hỗn số 3 2/7 viết thành phân số là:

A. 5/7 **B.** 23/7 **C.** 13/7 **D.** 23/21

Câu 4. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 51,5 …… 51,49

A. > **B.** < **C.** =

Câu 5. *(0,5 điểm)* 41,7 × 1000 = ……

A. 4,17 **B.** 4170 **C.** 41 700 **D.** 0,417

Câu 6. *(0,5 điểm)* 6 kg 553 g = …… kg

A. 6,0553 **B.** 6,553 **C.** 60,553 **D.** 7,553

Câu 7. *(0,5 điểm)* 61 000 m² = …… ha

A. 61 **B.** 0,61 **C.** 6,1 **D.** 610

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình thang có đáy lớn 14 cm, đáy bé 7 cm, chiều cao 6 cm. Diện tích hình thang là:

A. 126 cm² **B.** 63 cm² **C.** 294 cm² **D.** 27 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 35,25 …… 35,34

b) 1,6 …… 1,60

c) 2 tấn 50 kg …… 2,05 tấn

d) 5 ha …… 500 000 m²

Câu 10. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 14,89 × 4 = ……

b) 1,45 × 1,3 + 1,45 × 8,7 = ……

c) 11,7 + 17,7 + 0,3 + 3,3 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) x + 19,64 = 33,84; x = …….

b) x × 0,4 = 3,08; x = …….

c) 56,3 − x = 55,06; x = …….

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

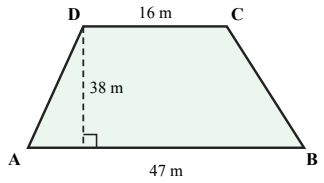
a) 3 m 6 cm = ……. m

b) 5 kg 25 g = ……. kg

c) 9 ha = ……. m²

d) 3400 m² = ……. ha

Câu 13. *(1 điểm)* Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn AB = 47 m, đáy bé DC = 16 m, chiều cao 38 m (như hình). Trung bình cứ 1 m² thu hoạch được 0,6 kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?



a) Diện tích thửa ruộng: ……. m²

b) Số thóc thu hoạch được: ……. kg

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 44,9 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 8,4 kg, ngày thứ ba bán được 22,94 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: ……. kg

b) Cả ba ngày bán được: ……. kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: ……. kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 40

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	B	A	C	B	C	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 35,25 < 35,34

b) 1,6 = 1,60

c) 2 tấn 50 kg = 2,05 tấn

d) 5 ha < 500 000 m²

Câu 10.

a) (2,5 × 4) × 14,89 = 10 × 14,89 = 148,9

b) 1,45 × (1,3 + 8,7) = 1,45 × 10 = 14,5

c) (11,7 + 0,3) + (17,7 + 3,3) = 12 + 21 = 33

Câu 11.

a) x = 33,84 − 19,64 = 14,2

b) x = 3,08 : 0,4 = 7,7

c) x = 56,3 − 55,06 = 1,24

Câu 12.

a) 3,06

b) 5,025

c) 90 000

d) 0,34

Câu 13.

Diện tích: (47 + 16) × 38 : 2 = 1197 (m²)

Số thóc: 1197 × 0,6 = 718,2 (kg)

Câu 14.

Ngày thứ hai: 44,9 − 8,4 = 36,5 (kg)

Cả ba ngày: 44,9 + 36,5 + 22,94 = 104,34 (kg)

Trung bình: 104,34 : 3 = 34,78 (kg)